TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:183/2018/ HNGĐ- ST
Ngày: 31.8.2018
(V/v tranh chấp xin li hôn và quyền nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Minh và bà Vương Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vương Thanh Minh- Thư kí Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp xin li hôn và quyền nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Mỹ L- Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Hộ khẩu thường trú: Khối 4, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Nam K- Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/7/2018của nguyên đơn là chị Nguyễn Mỹ L và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Giữa nguyên đơn và anh Nguyễn Nam K lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/12/2010 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình bố mẹ chồng. Tuy nhiên mấy tháng gần đây, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Bản thân anh Nguyễn Nam K sau khi kết hôn được 02 năm đã phạm tội và bị Tòa án tỉnh Nghệ An xét xử với mức án tù chung thân, hiện đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam số 3 của Bộ Công an đóng tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Trong gần 5 năm qua, chị L vẫn đi lại thăm nom đầy đủ nhưng mấy tháng gần đây, anh K luôn hắt hủi, đối xử không tốt và thiếu tin tưởng chị mỗi lần được thăm gặp nhau. Hiện tại, vợ chồng có 03 con nhỏ do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chị thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, muốn được giải thoát để làm ăn, toàn tâm, toàn ý nuôi dạy con cái nên tha thiết xin được li hôn. Theo chị,

hiện nay mục đích hôn nhân không đạt, chị không còn tình cảm gì với anh K nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung. Cháu đầu tên Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 04/6/2011; Cháu thứ hai và thứ 3 tên Nguyễn Thị Gia H và Nguyễn Thị Gia A đều sinh ngày 16/9/2013. Cả ba cháu đang cùng sống với chị. Nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi cả ba cháu và chưa yêu cầu anh Nguyễn Nam K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy khai, bị đơn anh Nguyễn Nam K trình bày: Những trình bày của chị về thời gian, nơi kết hôn là đúng, không có ý kiến gì. Anh và chị L lấy nhau, đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/12/2010 và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có một thời gian dài hạnh phúc. Sau khi lấy nhau hai vợ chồng về ở tại xóm 13, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cùng bố mẹ của anh. Hiện nay, thực chất giữa anh và chị L chưa có mâu thuẫn gì lớn nhưng về thực tế, anh xác định mình còn thời gian cải tạo rất lâu- không có điều kiện chăm nom, săn sóc vợ con nên anh cũng đồng ý như nguyện vọng của chị, nhất trí li hôn để giải thoát cho cả hai bên.

- Về con chung: Anh Nguyễn Nam K cũng khẳng định vợ chồng có ba người con chung như chị L đã khai. Tuy nhiên, nguyện vọng của anh tại biên bản ghi lời khai cũng như qua quá trình làm việc tại trại cải tạo, anh cho rằng bản thân một mình chị L nuôi con là rất khó khăn nên đề nghị Tòa án tuyên giao các cháu cho ông bà (Bố mẹ đẻ của anh) nuôi dưỡng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người thạm gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Mỹ L. Áp dụng quy định tại Điều 56, 81,82 và Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị được li hôn với anh Nguyễn Nam K. Chấp nhận cho chị được tiếp tục nuôi cả ba cháu như trước đến nay để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu- không chấp nhận việc giao con chung của vợ chồng cho ông bà nuôi dưỡng như nguyện vọng của anh Nguyễn Nam K. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K. Về tài sản chung, nợ chung do cả hai bên không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

(1.) Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bản thân anh Nguyễn Nam K hiện đang chấp hành bản án tại phân trại giam K 2 thuộc trại giam số 3 của Bộ Công an

đóng tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Nguyễn Nam K đã được nhận đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ, kết quả phiên họp công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, anh có đơn xin xét xử vắng mặt- điều này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

(2.) Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Mỹ L và anh Nguyễn Nam K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ngày 29/12/2010, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; Không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

(2.1) Về tình cảm: Xét chị Nguyễn Mỹ L và anh Nguyễn Nam K sau một thời gian chung sống với nhau thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không được gần nhau nhiều, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ giữa đầu năm 2018 cho đến nay hai người xảy ra mâu thuẫn, không đồng nhất về quan điểm sống; Một bên phải nuôi 3 con nhỏ, phải đi lại thăm nom chồng; Một bên đang còn một thời gian dài chấp hành án nên có bức xúc, nóng dận. Mặc dù Tòa án với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng níu kéo hôn nhân, chung sống nuôi dạy con, giúp đỡ chồng trong thời gian cải tạo nhưng chị khẳng định không còn tình cảm nên không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, tạo mọi điều kiện để chị hóa giải mọi khúc mắc, rút đơn, quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị vẫn vẫn cương quyết xin li hôn. Xét nguyện vọng xin giải quyết việc li hôn của chị Nguyễn Mỹ L cũng như nguyện vọng giải thoát cho chị của anh Nguyễn Nam K là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị được li hôn với anh Nguyễn Nam K.

(2.2) Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có ba người con chung. Cháu đầu tên Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 04/6/2011; Cháu thứ hai và thứ 3 tên Nguyễn Thị Gia H và Nguyễn Thị Gia A đều sinh ngày 16/9/2013. Cả ba cháu đang cùng sống với chị. Về việc nuôi dưỡng con chung: Theo bị đơn anh Nguyễn Nam K mặc dù đồng ý li hôn nhưng anh đề nghị giao con cho ông bà nội nuôi dưỡng. Lý do anh đưa ra là do chị không có công ăn việc làm, không có khả năng nuôi con. Tuy nhiên, chị Nguyễn Mỹ L có sức khỏe, tâm sinh lí bình thường nên trách nhiệm trực tiếp chăm nuôi con là của chị L. Mặc dù việc thăm nom, giúp đỡ và chăm sóc con cháu là trách nhiệm và là tình cảm của ông bà nhưng pháp luật không cho phép giao con cho người thân trong khi bố hoặc mẹ của các cháu vẫn còn đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự khi li hôn. Vì vậy, mặc dù là nguyện vọng tha thiết của bị đơn nhưng Tòa án phải tuân thủ pháp luật, giao con cho chị L nuôi dưỡng sau khi li hôn. Do anh Nguyễn Nam K đang chấp hành án nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

(2.3) Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: chị Nguyễn Mỹ L phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Mỹ L được li hôn anh Nguyễn Nam K.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 04/6/2011; Cháu thứ hai và thứ ba là Nguyễn Thị Gia H và Nguyễn Thị Gia A đều sinh ngày 16/9/2013 cho chị Nguyễn Mỹ L tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Nam K.

Anh Nguyễn Nam K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh K.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004315 ngày 30/7/2018; Chị Nguyễn Mỹ L đã nạp đủ án phí.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa